

LỊCH SỬ

Bài 2

CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ VÀ SỰ HÌNH THÀNH QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở TÂY ÂU (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.
- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.
- Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV; tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết phối hợp hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy, cô giáo.

2.2. Năng lực lịch sử

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: khai thác và sử dụng được thông tin trên lược đồ, trình bày trên lược đồ về những nội dung chính của phần hoặc của bài *Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu*.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: mô tả và bước đầu trình bày được một số thông tin của các sự kiện lịch sử có sử dụng sơ đồ, lược đồ lịch sử; tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Phẩm chất

- Trung thực, trách nhiệm.
- Có ý thức trân trọng những thành quả của nhân loại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Kế hoạch bài dạy điện tử (ppt), máy tính, video, tranh ảnh...
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Phiếu học tập cá nhân, phiếu thảo luận nhóm.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1
(Dùng cho Hoạt động 3 – Tiết 1)

Bài tập 1. Nối nội dung cột A với cột B cho phù hợp:

A	B
1. Ph. Ma-gien-lăng	a. Ông cho thuyền đi về phía tây đến đảo Xan-xan-va-đo và Cu-ba; Hix-pa-ni-ô-la rồi dừng lại vì tưởng đã đến được Ấn Độ.
2. C. Cô-lôm-bô	b. Đoàn thuyền đi thám hiểm vòng qua cực Nam của châu Mỹ, tiến vào đại dương mà ông đặt tên là Thái Bình Dương. Chưa tới được Ma-lu-cu thì ông đã thiệt mạng ở Phi-líp-pin trong một cuộc giao tranh với người dân trên đảo.
3. Va-xcô đơ Ga-ma	c. Thuyền của ông đã đi được tới tận cực Nam của châu Phi, ông đặt tên là mũi Bão Táp, sau gọi là mũi Hảo Vọng.
4. B. Đi-a-xơ	d. Thuyền của ông đi vòng qua điểm cực Nam của Châu Phi, cập bến Ca-li-cút, đến được Ấn Độ.

Bài tập 2. Cuộc phát kiến địa lí nào là quan trọng nhất? Vì sao?

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2
(Dùng cho Hoạt động 2 – Tiết 3)

Nhiệm vụ: Khoanh vào chữ cái chỉ đáp án đúng trong các câu dưới đây:

Câu 1: Nhận định nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến những cuộc phát kiến địa lí?

- A. Do khát vọng muốn tìm những mảnh đất có vàng.
- B. Do yêu cầu phát triển của sản xuất.
- C. Do muốn tìm những con đường mới.
- D. Do nhu cầu của những người dân.

Câu 2: Những quốc gia nào đi đầu trong các cuộc phát kiến địa lí?

- A. Anh, Tây Ban Nha
- B. Pháp, Bồ Đào Nha
- C. Anh, I-ta-li-a.
- D. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha

Câu 3. Lực lượng chính bán sức lao động cho các chủ xưởng là

- A. lao động làm thuê.
- B. công nhân.
- C. nông dân mất đất.
- D. dân thành thị.

Câu 4: Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?

- A. Ấn Độ và các nước phương Đông
- B. Nhật Bản và các nước phương Đông
- C. Trung Quốc và các nước phương Đông
- D. Ấn Độ và các nước phương Tây

Câu 5: Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?

- A. Công nhân, quý tộc
- B. Thương nhân, quý tộc
- C. Tướng lĩnh, quý tộc
- D. Tăng lữ, quý tộc

Câu 6: Giai cấp vô sản được hình thành từ tầng lớp nào sau đây?

- A. Phong kiến B. Tư sản C. Công nhân D. Địa chủ

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3
(Dùng cho Hoạt động 2 – Tiết 3)

Việc phân công lao động thời kì hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu thế kỉ XVI diễn ra như thế nào?

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4
(Dùng cho Hoạt động 3 – Tiết 2)

Lập bảng so sánh địa vị kinh tế và địa vị xã hội của hai giai cấp tư sản và vô sản.

Đối tượng so sánh	Giai cấp tư sản	Giai cấp vô sản
Thành phần		
Địa vị kinh tế		
Địa vị xã hội		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5
(Dùng cho Hoạt động 2 – Tiết 3)

Nhóm 1: Trong các cuộc phát kiến địa lí, theo em cuộc phát kiến nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Nhóm 2: Trong những hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, theo em hệ quả nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Nhóm 3: Theo em biến đổi quan trọng nhất trong xã hội Tây Âu sau các cuộc phát kiến địa lí thời kì này là gì?

Nhóm 4: Hãy tìm hiểu và cho biết Việt Nam đã từng bị xâm lược và trở thành thuộc địa của nước thực dân nào?

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

1. Mục tiêu

– HS có tâm thế hứng khởi khi tìm hiểu và biết được tên các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

– Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và khám phá tri thức.

2. Nội dung: HS quan sát video các cuộc phát kiến địa lí của Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha (https://www.youtube.com/watch?v=awZsLB75lI&feature=share&utm_source=EJGixIgBCJiu2KjB4oSJEQ).

3. Sản phẩm: HS nêu được nguyên nhân thúc đẩy các nhà thám hiểm phương Tây tìm ra các vùng đất mới.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– Cho HS xem video từ phút 1.00 – 3.00.</p> <p>– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Nguyên nhân nào thúc đẩy các nhà thám hiểm phương Tây tìm ra các vùng đất mới? – Nhận xét và kết luận: Thế kỉ XV, nền kinh tế hàng hoá phát triển. Đây là nguyên nhân thúc đẩy người phương Tây tiến hành các cuộc phát kiến địa lí để tìm ra những vùng đất mới và con đường mới để trao đổi hàng hoá, tìm kiếm thị trường và nguồn tài nguyên.</p> <p>– Giới thiệu tên bài: <i>Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.</i></p>	<p>– Xem video, nghe GV giới thiệu.</p> <p>– 2 hoặc 3 HS trả lời câu hỏi.</p> <p>– Lắng nghe, ghi nhớ.</p>	<p>– Do sản xuất phát triển, cần thị trường tiêu thụ hàng hoá; tài nguyên khan hiếm, các ngành nghề thủ công thiếu nguyên liệu.</p>

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

1. Tìm hiểu các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới

1. Mục tiêu

– Sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

– Kể tên được các cuộc phát kiến và nêu hệ quả của nó.

2. Nội dung: HS thảo luận nhóm tìm hiểu các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

3. Sản phẩm: HS trình bày được tên, hành trình và hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– Hướng dẫn HS nghiên cứu mục 1 trong SGK tr.14.</p>	<p>– Nghiên cứu nội dung 1 trong SGK tr.14.</p>	<p>HS nêu được: – Những cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới:</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– Tổ chức thảo luận nhóm. Chia lớp thành 6 nhóm: + Nhóm 1, 2: Thực hiện yêu cầu 1: Xác định và gọi tên các cuộc phát kiến địa lí lớn. + Nhóm 3, 4: Trình bày các cuộc phát kiến trên lược đồ. + Nhóm 5, 6: Nêu hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.</p> <p>– Nhận xét và kết luận hoặc bổ sung kiến thức. – Sử dụng lược đồ và kể thêm một số câu chuyện của các nhà thám hiểm và phát kiến địa lí (SGV tr.44).</p>	<p>– Thảo luận theo nhóm, dự kiến phương án trả lời. – Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p> <p>– Lắng nghe, ghi bài vào vở. – Lắng nghe và theo dõi trên lược đồ.</p>	<p>+ Năm 1487: B. Đì-a-xơ đến được mũi Hảo Vọng (mũi cực nam Châu Phi). + Năm 1492: C. Cô-lôm-bô đi về phía tây, vượt Đại Tây Dương tìm ra châu lục mới (lúc đó hiểu nhầm là Tây Ấn Độ). + Năm 1498: Va-xcô đơ Ga-ma cũng đi vòng qua điểm cực Nam châu Phi, cập bến Ca-li-cút (Ấn Độ). + Từ năm 1519 đến năm 1522, đoàn thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển. – Hệ quả: + Mở ra con đường mới, tìm ra vùng đất mới, thị trường mới, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển. + Dem về cho châu Âu khối lượng lớn vàng bạc, nguyên liệu; thúc đẩy nền sản xuất và thương nghiệp ở đây phát triển. + Làm nảy sinh nạn buôn bán nô lệ da đen và quá trình xâm chiếm, cướp bóc thuộc địa, ...</p>

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (10 phút)

- Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS về kết quả, ý nghĩa của các cuộc phát kiến địa lí.
- Nội dung:** HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập số 1 tìm hiểu các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.
- Sản phẩm:** Kết quả phiếu học tập số 1 của HS.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS làm phiếu học tập số 1. – Yêu cầu HS nêu ý kiến, quan điểm cá nhân và giải thích. – Nhận xét và kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> – Làm bài tập cá nhân trên phiếu. – 2 hoặc 3 HS trình bày bài. Các HS khác phát vấn, bổ sung. – Lắng nghe, ghi nhớ. 	<p>Kết quả Phiếu học tập số 1: Bài tập 1. 1 – b; 2 – a ; 3 – d; 4 – c Bài tập 2. Cuộc phát kiến địa lí của Ma-gien-lăng là cuộc phát kiến địa lí quan trọng nhất vì: Đây là cuộc phát kiến có hành trình dài nhất trong lịch sử các cuộc phát kiến địa lí, đoàn thủy thủ xuất phát từ Tây Ban Nha đã đi vòng quanh thế giới, đi qua các đại dương lớn như Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. Chứng tỏ luận điểm “Trái Đất hình cầu” là đúng.</p>

Tiết 2

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

1. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng khởi khi tìm hiểu về sự thay đổi trong xã hội Tây Âu; Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và khám phá tri thức.

2. Nội dung: HS nhắc lại các hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

3. Sản phẩm: HS nắm được mục tiêu bài học, tâm thế sẵn sàng vào bài mới.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS nhắc lại những hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí đã nêu trong tiết trước. – Gợi dẫn HS vào nội dung tiết học mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – 2 hoặc 3 HS trả lời. Các HS khác bổ sung. – Lắng nghe. 	<p>HS nhớ lại kiến thức, nhận biết nội dung tiết học mới.</p>

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

2. Tìm hiểu sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu

1. Mục tiêu

– HS hiểu được sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

– Biết được sự biến đổi của xã hội phong kiến châu Âu sau khi xuất hiện các cuộc phát kiến địa lí.

2. Nội dung: HS hoạt động cá nhân khai thác tư liệu tìm hiểu quá trình nảy sinh chủ nghĩa tư bản; sự xuất hiện và mối quan hệ của các giai cấp trong xã hội châu Âu.

3. Sản phẩm: HS nêu được sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu, sự biến đổi của xã hội phong kiến châu Âu sau khi xuất hiện các cuộc phát kiến địa lí.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
a. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản		
<p>– Yêu cầu HS nghiên cứu nội dung trong SGK tr.16, 17 trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hãy cho biết quá trình tích lũy vốn và tập trung nhân công của giai cấp tư sản trong giai đoạn đầu như thế nào?</p> <p>+ Nêu những biểu hiện của việc nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu.</p> <p>– GV nhận xét và bổ sung thêm kiến thức.</p>	<p>– 2 hoặc 3 HS trả lời.</p> <p>– HS khác bổ sung ý kiến.</p> <p>– Lắng nghe, ghi chép vào vở.</p>	<p>– Quá trình tích lũy vốn và tập trung nhân công của giai cấp tư sản trong giai đoạn đầu làm nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu được tiến hành thông qua các hình thức:</p> <p>+ Đẩy mạnh cướp bóc của cải, tài nguyên từ các nước thuộc địa châu Á, châu Phi, châu Mỹ đem về châu Âu.</p> <p>+ Dùng bạo lực và nhiều thủ đoạn để tước đoạt ruộng đất của nông nô, tư liệu sản xuất của thợ thủ công,.. như “rào đất cướp ruộng”.</p> <p>+ Bán nô lệ da đen từ châu Phi cho các chủ đồn điền, hầm mỏ ở châu Âu, châu Mỹ làm nhân công.</p> <p>– Biểu hiện của sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu:</p> <p>+ Giai cấp tư sản ra sức mở rộng kinh doanh, lập các công trường thủ công, những đồn điền quy mô lớn và cả các công ti thương mại.</p> <p>+ Hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa: quan hệ bóc lột giữa chủ (giai cấp tư sản) với thợ (giai cấp vô sản).</p>
b. Sự biến đổi của xã hội Tây Âu		
<p>– Cho HS quan sát Hình 4 trong SGK tr.17, yêu cầu HS thảo luận nhóm (thời gian thảo luận: 5 phút).</p>	<p>– Quan sát hình ảnh; thảo luận cặp đôi.</p>	<p>– Hình ảnh cho biết những biến đổi của xã hội Tây Âu cuối thời trung đại.</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
+ Hình ảnh trong bài cho em biết điều gì? + Giai cấp tư sản và vô sản được hình thành từ những tầng lớp nào? + Vị trí và quyền lợi của các giai cấp này ra sao? – Chốt kiến thức.	– 2 hoặc 3 đại diện cặp đôi trả lời câu hỏi của GV. – Lắng nghe, ghi bài vào vở.	– Xã hội đã hình thành các giai cấp mới: + <i>Giai cấp tư sản</i> gồm chủ công trường thủ công, chủ đồn điền hoặc nhà buôn lớn có nhiều của cải có nhiều thế lực về kinh tế nhưng chưa có địa vị chính trị. + <i>Giai cấp vô sản</i> gồm những lao động làm thuê cho chủ tư bản. Trong thời gian đầu họ theo giai cấp tư sản chống lại giai cấp phong kiến lỗi thời.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (10 phút)

- Mục tiêu:** Trình bày được sự biến đổi lớn nhất trong xã hội Tây Âu sau khi xuất hiện các cuộc phát kiến địa lí.
- Nội dung:** HS làm việc nhóm lập bảng so sánh địa vị kinh tế và xã hội của hai giai cấp tư sản và vô sản.
- Sản phẩm:** HS lập được bảng so sánh địa vị kinh tế và xã hội của hai giai cấp tư sản và vô sản trong xã hội Tây Âu sau khi xuất hiện các cuộc phát kiến địa lí.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>		
– Yêu cầu HS so sánh giai cấp tư sản và giai cấp vô sản theo phiếu học tập số 4. – Nhận xét bài làm của HS. Chỉnh sửa, bổ sung.	– HS thực hiện làm bài tập nhóm 5 HS trên giấy A1. – Treo phiếu học tập lên bảng, đại diện của 2 hoặc 3 nhóm lên bảng trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung. – Ghi chép.	– Kết quả Phiếu học tập số 4:		
		Đối tượng so sánh	Giai cấp tư sản	Giai cấp vô sản
		Thành phần	Gồm chủ công trường thủ công, chủ đồn điền hoặc nhà buôn lớn.	Gồm lao động làm thuê cho chủ tư bản.
		Địa vị kinh tế	Có nhiều của cải có nhiều thế lực về kinh tế.	Không có của cải, tài sản.
Địa vị xã hội	Chưa có địa vị chính trị.	Không có địa vị trong xã hội.		

Tiết 3

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

1. Mục tiêu

- HS có tâm thế, hứng khởi khi tổng hợp nội dung kiến thức của bài học.
- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và khám phá tri thức.

2. Nội dung: HS xem video tổng hợp nội dung quá trình phát kiến địa lí lớn trên thế giới trong thế kỉ XV, XVI.

3. Sản phẩm: HS nêu được các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới trong thế kỉ XV, XVI.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none">– Chia lớp thành 4 nhóm học tập.– Chiếu video về một số cuộc phát kiến địa lí lớn – Đã dùng tại tiết 1 (thời gian 5 phút từ phút 7.00 – 12.00). (https://www.youtube.com/watch?v=awZsLB75lBI&feature=share&utm_source=EJGixIgBCJiu2KjB4oSJEQ)	<ul style="list-style-type: none">– Thực hiện chia 4 nhóm theo hướng dẫn của GV.– Xem video về một số cuộc phát kiến địa lí lớn.	HS nắm được mục tiêu giờ luyện tập, có tâm thế sẵn sàng vào tiết học mới.

Hoạt động 2: VẬN DỤNG (35 phút)

1. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức tổng hợp nội dung kiến thức của bài học.
- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và khám phá tri thức.

2. Nội dung: HS thực hiện các phiếu học tập; bày tỏ ý kiến về một vấn đề.

3. Sản phẩm: Kết quả bài làm của HS.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none">– Yêu cầu HS làm phiếu học tập số 2, 3.– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 2, 3.	<ul style="list-style-type: none">– Từng cá nhân thực hiện theo yêu cầu của GV.– 2 hoặc 3 HS trả lời.	<ul style="list-style-type: none">– Đáp án phiếu học tập số 2: 1D, 2D, 3C, 4A, 5B, 6C– Đáp án phiếu học tập số 3: Sự phân công lao động trong công trường thủ công đạt đến mức tỉ mỉ, ở đó, mỗi người thợ chỉ làm một thao tác trong một

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– Nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.</p> <p>– Yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 5.</p> <p>– Nhận xét, chỉnh sửa, chính xác hoá các câu trả lời.</p>	<p>– Lắng nghe, ghi chép.</p> <p>– Mỗi nhóm trả lời 1 câu hỏi. Thảo luận, đại diện nhóm trả lời câu hỏi.</p>	<p>dây chuyền. Ví dụ: Trong xưởng làm kim, sợi dây thép phải qua tay 72, thậm chí 92 người thợ mới có thể trở thành cái kim.</p> <p>– Đáp án phiếu học tập số 5:</p> <p>Câu 1. HS trình bày quan điểm cá nhân. Có thể tham khảo các ý kiến như sau:</p> <p>– Ý kiến 1: Cuộc phát kiến địa lí của Ph. Ma-gien-lăng là quan trọng nhất, vì đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng đã thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới. Thông qua cuộc phát kiến này đã chứng minh được trên thực tế Trái Đất tròn (hình cầu).</p> <p>– Ý kiến 2: Cuộc phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô là quan trọng nhất, vì với cuộc phát kiến này, một lục địa mới đã được phát hiện – đó là châu Mỹ.</p> <p>Câu 2. HS có thể trình bày theo quan điểm cá nhân và đưa ra nhiều ý kiến khác nhau.</p> <p>– Mở ra những con đường mới, tìm ra những vùng đất mới, thị trường mới... là hệ quả quan trọng nhất của các cuộc phát kiến địa lí.</p> <p>– Vì: Các nhà thám hiểm thực hiện những cuộc phát kiến địa lí với mục đích tìm ra những con đường thương mại mới để kết nối phương Đông với phương Tây. Với kết quả đạt được, các cuộc phát kiến địa lí đã đáp ứng được mục tiêu ban đầu đặt ra.</p> <p>Câu 3. Biến đổi lớn nhất của xã hội Tây Âu thời kì này là sự xuất hiện giai cấp tư sản và vô sản với một quan hệ bóc lột mới (quan hệ chủ – thợ).</p> <p>Câu 4. Một hậu quả của phát kiến địa lí là dẫn đến làn sóng xâm lược thuộc địa và cướp bóc thực dân. Ở Việt Nam, Việt Nam từng bị xâm lược và trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.</p> <p>– Việt Nam đã từng bị thực dân Pháp thống trị và đô hộ hơn 80 năm.</p>

Hoạt động 3: Củng cố (5 phút)

1. Mục tiêu: HS có kỹ năng tổng hợp nội dung kiến thức của bài học; có ý thức tự học, tự nghiên cứu và khám phá tri thức.

2. Nội dung: HS nêu nội dung bài đã học.

3. Sản phẩm: HS nêu được nguyên nhân, ý nghĩa của các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới ở châu Âu từ cuối thế kỉ XIV – đầu thế kỉ XV.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi để củng cố bài học: Bài học 2 giúp em hiểu thêm nội dung gì?</p> <p>– Nhận xét và kết luận nội dung bài học 2.</p>	<p>– 2 hoặc 3 HS trả lời. HS khác nhận xét.</p> <p>– Lắng nghe, ghi nhớ.</p>	<p>Ở châu Âu từ cuối thế kỉ XIV – đầu thế kỉ XV, nền kinh tế hàng hoá đang phát triển ⇒ cần thị trường ⇒ các cuộc phát kiến địa lí ra đời. Nhờ các cuộc phát kiến địa lí ⇒ tích lũy tư bản nguyên thủy và kinh doanh tư bản chủ nghĩa. Giai cấp mới ra đời ⇒ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện.</p>